

khi vợ chồng sống ly thân đến nay hai cháu ở cùng chị. Sau ly hôn tại đơn khởi kiện chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu; yêu cầu anh Luận cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/cháu/tháng (hai cháu là 4.000.000đ/tháng). Tại bản tự khai, chị Vui không yêu cầu anh Luận cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Diện tích đất ở 100m², tại thửa đất số 661, tờ bản đồ số 19; địa chỉ: thôn 5, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, được UBND huyện Nga Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 658232, ngày 08/5/2017 mang tên anh Trần Văn Luận; cụ thể: phía Đông giáp đất ông Trần Văn Thành 20m; phía Tây giáp đất ông Đinh Văn Dũng 20m; phía Nam giáp đường 5m; phía Bắc giáp ruộng nước 5m; giá trị khoảng 500.000.000đ. Tài sản xây dựng trên đất: móng nhà, diện tích 40m²; giá trị khoảng 100.000.000đ. Sau ly hôn, chị đề nghị được nhận tài sản bằng hiện vật, chị thanh toán giá trị chênh lệch về tài sản cho anh Luận theo quy định của pháp luật; về nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn Luận trình bày tại bản tự khai ngày 18/12/2024: Về hôn nhân: Về ngày tháng năm kết hôn, cơ sở kết hôn và nơi đăng ký kết hôn giống như ý kiến chị Vui trình bày. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2018 đến nay hai vợ chồng sống ly thân, chị Vui trở về nhà mẹ đẻ ở huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình sinh sống. Chị Vui xin ly hôn, anh không đồng ý, chờ anh đi chấp hành án trở về sẽ giải quyết sau; Về con: anh thống nhất về con chung như chị Vui trình bày. Hiện tại hai cháu đang ở với chị Vui. Nếu ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả hai con, dù trong điều kiện anh đang đi chấp hành án nhưng gia đình bố mẹ anh có đủ điều kiện để nuôi cháu; Về cấp dưỡng nuôi con: anh không yêu cầu chị Vui phải cấp dưỡng; Về tài sản chung: anh thống nhất vợ chồng có tài sản chung như chị Vui trình bày nhưng anh không đồng ý chia, mà giao lại cho cháu Lâm và anh là người quản lý vì cháu Lâm chưa đủ 18 tuổi.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Luận vắng mặt, nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định và định giá tài sản theo đơn đề nghị của Nguyên đơn,

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản như sau:

* Diện tích đất ở 100m², tại thửa đất số 661, tờ bản đồ số 19; địa chỉ: thôn 5, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, được UBND huyện Nga Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 658232, ngày 08/5/2017 mang tên anh Trần Văn Luận.

- Diện tích đất đo thực tế 100m², vị trí tiếp giáp: phía Đông giáp đất ông Trần Văn Thành 20m; phía Tây giáp đất ông Đinh Văn Dũng 20m; phía Nam giáp nương tiêu xã và đường liên thôn 5m; phía Bắc giáp nương nước 5m; .

- Giá trị đất: Theo quyết định số 5112/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giá Nhà nước: 100m² x 385.000đ/m² = 38.500.000đ;

Giá thị trường: 100m² x 2.800.000đ/m² = 280.000.000đ

* Tài sản xây dựng trên đất: 01 móng nhà, xây dựng năm 2017, diện tích 90m², cụ thể: phía Đông giáp đất ông Trần Văn Thành 17,8m; phía Tây giáp đất ông Đinh Văn Dũng 18,13m; phía Nam giáp đất gia đình: 5m; phía Bắc giáp nương nước 5m.

- Giá trị tài sản trên đất:

+ Móng xây gạch: 9,7m³, đơn giá: 914.000đ/m³; nguyên giá: 9,7m³ x 914.000đ/m³ = 8.865.800đ; tỷ lệ khấu hao: 10%, thời gian tính khấu 07 năm; giá còn lại 2.659.740đ.

+ Bê tông giằng móng: 14,5m³; đơn giá: 4.667.000đ, nguyên giá: 14,5m³ x 4.667.000đ = 67.811.510đ; tỷ lệ khấu hao: 10%; thời gian tính khấu hao: 07 năm; giá trị còn lại: 20.343.453đ.

+ Đắp móng đất đá thải: 110,77m³; đơn giá: 127.000đ/m³; nguyên giá 110,77m³ x 127.000đ/m³ = 14.067.790đ; tỷ lệ khấu hao: 10%; thời gian khấu hao: 07 năm; giá trị còn lại: 4.220.337đ

(Tỷ lệ khấu hao áp dụng theo Thông tư 23/2023/TT-BTC, ngày 25/4/2023 của Bộ tài chính).

Tại phiên tòa hôm nay, chị Vui vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày; đối với bị đơn anh Luận vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng anh vẫn giữ nguyên quan điểm như trong bản tự khai. Căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Luận.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của BLTTDS; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Vui, cho chị Vui được ly hôn anh Luận.

+ Về con: giao 02 cháu Trần Phương Lâm, sinh ngày 26/8/2011 và Trần Thu Hiền, sinh ngày 03/10/2013 cho chị Vui trực tiếp nuôi dưỡng; anh Luận không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Giao cho chị Vui quản lý, sử dụng 100m² đất ở, tại thửa số 661, tờ bản đồ số 19, được UBND huyện Nga Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 658232 ngày 08/5/2017 mang tên Trần Văn Luận và 01 móng nhà xây dựng trên đất, diện tích 90m² tại Thôn 5, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh

Hoá có tổng giá trị 307.223.530đ. Chị Vui có trách nhiệm trả lại tiền chênh lệch là ½ giá trị tài sản cho anh Luận; Về án phí: chị Vui, anh Luận phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Đào Thị Vui và anh Trần Văn Luận kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hoà hợp, không có tiếng nói chung. Từ năm 2018 đến nay cả hai vợ chồng không còn chung sống cùng nhau. Chị Vui đề nghị ly hôn nhưng anh Luận không đồng ý.

Xét thấy, cuộc sống chung của chị Vui và anh Luận đã phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Vui, cho chị Vui được ly hôn anh Luận là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Phương Lâm, sinh ngày 26/8/2011 và Trần Thu Hiền, sinh ngày 03/10/2013. Sau ly hôn, chị Vui, anh Luận đều đề nghị được trực tiếp nuôi con; về cấp dưỡng nuôi con chị Vui và anh Luận đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của chị Vui, anh Luận về việc được trực tiếp nuôi con là hoàn toàn thực tế. Qua xác minh tại UBND xã Nga Điền, hai cháu đang ở cùng chị Vui, còn anh Luận do vi phạm pháp luật nên đang bị tạm giam tại Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Xét hai cháu đang ở cùng chị Vui, các cháu đều có nguyện vọng ở cùng mẹ, anh Luận đang bị tạm giam tại Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá nên không thể trực tiếp nuôi các cháu được. Vì vậy, giao 02 cháu Phương Lâm và Thu Hiền cho chị Vui trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Vui không yêu cầu anh Luận cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX miễn xét.

[3] Tài sản chung của chị Vui, anh Luận, gồm có:

- Diện tích đất ở 100m², tại thửa đất số 661, tờ bản đồ số 19; địa chỉ: thôn 5, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, được UBND huyện Nga Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 658232 ngày 08/5/2017 mang tên anh Trần Văn Luận: Vị trí tiếp giáp: phía Đông giáp đất ông Trần Văn Thành 20m; phía Tây giáp đất ông Đinh Văn Dũng 20m; phía Nam giáp nương tiêu xã và đường liên thôn 5m;

phía Bắc giáp ruộng nước 5m; giá trị đất theo giá thị trường 280.000.000đ (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*).

- Tài sản xây dựng trên đất: 01 móng nhà, diện tích 90m², cụ thể: phía Đông giáp đất ông Trần Văn Thành 17,8m; phía Tây giáp đất ông Đinh Văn Dũng 18,13m; phía Nam giáp đất gia đình: 5m; phía Bắc giáp ruộng nước 5m; giá trị tài sản trên đất:

+ Móng xây gạch: 9,7m³, nguyên giá: 9,7m³ x 914.000đ/m³= 8.865.800đ; khấu hao giá còn lại 2.659.740đ.

+ Bê tông giăng móng: 14,5m³, nguyên giá: 14,5m³ x 4.667.000đ= 67.811.510đ; khấu hao giá trị còn lại: 20.343.453đ.

+ Đắp móng đất đá thải: 110,77m³; nguyên giá 110,77m³ x 127.000đ/m³= 14.067.790đ; khấu hao giá trị còn lại: 4.220.337đ.

* Tổng giá trị các tài sản chung là: 307.223.530đ (*Ba trăm linh bảy triệu hai trăm hai ba nghìn năm trăm ba mươi đồng*).

Chị Vui đề nghị nhận tài sản là diện tích đất và móng nhà xây dựng trên đất và có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị chênh lệch về tài sản cho anh Luận. Còn anh Luận đề nghị để lại cho con là cháu Trần Phương Lâm và anh là người quản lý vì cháu Lâm chưa đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là tài sản chung của vợ chồng nên mỗi người được nhận ½ giá trị tài sản. Chị Vui là phụ nữ, đang trực tiếp nuôi 02 con nên giao cho chị Vui quyền quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản chung gồm diện tích đất và tài sản xây dựng trên đất, giá trị 307.223.530đ (*Ba trăm linh bảy triệu hai trăm hai ba nghìn năm trăm ba mươi đồng*). Chị Vui có trách nhiệm thanh toán lại giá trị chênh lệch về tài sản cho anh Luận là 153.611.765đ (*Một trăm năm ba triệu sáu trăm mười một nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng*).

[4] Về nợ chung: Chị Vui và anh Luận đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về chi phí tố tụng: Chị Vui có đơn đề nghị xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản chung và chị Vui tự nguyện chịu toàn bộ chi phí trên nên miễn xét.

[6] Về án phí:

- Chị Vui phải chịu án phí DSST về ly hôn; án phí DSST đối với giá trị tài sản chung theo quy định;

- Anh Luận phải chịu án phí DSST đối với giá trị tài sản chung theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56; Điều 59; Điều 81; Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, b khoản 1 Điều 24; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Vui, cho chị Vui được ly hôn anh Trần Văn Luận.

2/ Về con: Giao 02 cháu Trần Phương Lâm, sinh ngày 26/8/2011 và Trần Thu Hiền, sinh ngày 03/10/2013 cho chị Vui trực tiếp nuôi dưỡng; anh Luận không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản:

* Giao cho chị Vui quyền quản lý, sử dụng 100m² đất ở, tại thửa đất số 661, tờ bản đồ số 19; địa chỉ: thôn 5, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, được UBND huyện Nga Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 658232, ngày 08/5/2017 mang tên anh Trần Văn Luận: phía Đông giáp đất ông Trần Văn Thành 20m; phía Tây giáp đất ông Đinh Văn Dũng 20m; phía Nam giáp đường tiêu lộ xã và đường liên thôn 5m; phía Bắc giáp đường nước 5m; giá trị đất 280.000.000đ (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*) và tài sản xây dựng trên đất: 01 móng nhà, diện tích 90m²: phía Đông giáp đất ông Trần Văn Thành 17,8m; phía Tây giáp đất ông Đinh Văn Dũng 18,13m; phía Nam giáp đất gia đình: 5m; phía Bắc giáp đường nước 5m; giá trị tài sản trên đất, gồm: Móng xây gạch: 9,7m³, giá trị 2.659.740đ; bê tông giằng móng: 14,5m³; giá trị: 20.343.453đ; đắp móng đất đá thải: 110,77m³; giá trị: 4.220.337đ. Tổng giá trị các tài sản chung là: 307.223.530đ (*Ba trăm linh bảy triệu hai trăm hai ba nghìn năm trăm ba mươi đồng*).

* Nghĩa vụ thanh toán: Chị Vui có trách nhiệm thanh toán lại giá trị chênh lệch về tài sản cho anh Luận là 153.611.765đ (*Một trăm năm ba triệu sáu trăm mười một nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng*).

(*Có sơ đồ kèm theo*)

* Chị Đào Thị Vui có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của luật Đất đai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Luận, nếu chị Vui không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4/ Về án phí: Chị Đào Thị Vui phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*); án phí DSST đối với giá trị tài sản chung là 7.680.000đ; tổng cộng là 7.980.000đ (*Bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị đã nộp 14.300.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu, ký hiệu BLTU/24, số 0006409, ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị Vui được trả lại 6.320.000đ (*Sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

Anh Luận phải chịu án phí DSST đối với giá trị tài sản là 7.680.000đ (*Bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự

8/ Quyền kháng cáo: Chị Vui có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Luận có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Thắm

Nguyễn Ngọc Bình

Lê Thị Huệ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Kim Mỹ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Thắm

Nguyễn Văn Quân

Lê Thị Huệ

